

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 21-05-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Bùi Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn D, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1996 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036096008253; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm T, xã G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị S; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 44/2016/HSST ngày 25-05-2016 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-10-2020. Thời hạn để xóa án tích đối với hình phạt của bản án này tính từ ngày 03-07-2023 do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-07-2022 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-07-2023; bị cáo bị tạm giữ ngày 31-12-2025, chuyển tạm giam ngày 09-01-2026, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31-12-2025, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Quốc lộ A giao nhau với Quốc lộ C, phường T, tỉnh Ninh Bình phát hiện Vũ Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 17B5-128.12 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 túi ni lông kích thước (4x4cm), mở kiểm tra, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu hồng và 14 viên nén hình tròn màu đỏ (D khai là ma túy mua về để sử dụng). Tổ công tác đưa D và mời người làm chứng quá trình bắt giữ D về trụ sở tiến hành niêm phong vật chứng (ký hiệu NS3 24225521) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn D. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ, niêm phong (ký hiệu N1) mẫu nước tiểu của D để trưng cầu giám định; tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 17B5-128.12

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn D tại xóm T, xã G, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn D khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 31-12-2025, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 17B5-128.12 đến khu vực đường trục thuộc tổ dân phố G, phường N, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền, đưa cho D 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy. D bỏ gói ma túy đã mua vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng, đến khu vực ngã tư Quốc lộ A giao nhau với Quốc lộ C thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Vũ Văn D khai nhận còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28-12-2025 tại khu vực bờ sông V, tổ dân phố G, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng, mẫu nước tiểu đã thu giữ của Vũ Văn D. Bản kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 07-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu hồng có khối lượng 0,365 gam và mẫu gồm 14 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 1,413 gam được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 07-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất Methamphetamine, M và Codeine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS-KV7 ngày 07-04-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố Vũ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy

là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025): Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-12-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số NS3 24269888.

- Bị cáo Vũ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31-12-2025, tại khu vực ngã tư Quốc lộ A giao nhau với Quốc lộ C, phường T,

tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 1,778 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn Nam Định, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c)...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

[4] Về hình phạt: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn D không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) nên giao Công an phường T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Văn D. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 17B5-128.12 là tài sản thuộc sở hữu của anh Vũ Văn L1, sinh năm 1994 (anh trai D). Anh L1 không biết D mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh L1. Anh L1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Đối tượng bán ma túy cho Vũ Văn D, theo D khai là người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong mã số NS3 24269888 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn D bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025):

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số NS3 24269888.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 726/110 ngày 15-04-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Vũ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Văn D có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Việt Bằng